TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2021/QĐST-DS	*Triệu Sơn, ngày 01 tháng 9 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 613,623,650,651,660 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b, c tiểu mục 1.3 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đào Xuân Tr, sinh năm 1965
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Cù văn K, sinh năm 1980
Cùng địa chỉ: Thôn x, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Ông Đào Xuân Nh, sinh năm 1947
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn
Bà Đào Thị H, sinh năm 1947
Bà Đào Thị T, sinh năm 1983
Cùng địa chỉ: Tổ X, Ấp T, T, huyện T, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Bà Đào Thị X , sinh năm 1955
+ Ông Đào Xuân Á, sinh năm 1958
+ Ông Đào Xuân B, sinh năm 1975
+ Bà Cù Thị H, sinh năm 1970
+ Bà Đào Thị Th, sinh năm 1973
Người đại diện theo ủy quyền của bà Th: Ông Đào Xuân Á, sinh năm 1958
Cùng địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Bà Đào Thị T, sinh năm 1956
Người đại diện theo ủy quyền của bà Tắc: Ông Bùi Ngọc L, sinh năm1950
Cùng địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
+ Bà Đào Thị Sáng, sinh năm 1963
Địa chỉ: ThônY, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về tài sản thừa kế và phân chia tài sản thừa kế như sau:

Tài sản của ông Đào Xuân Ch và bà Lê Thị Đ để lại cho 07 người con gồm: Thửa đất 195 diện tích 464,3m^2, thửa đất 196 diện tích 629,5m^2 và thửa đất 170 diện tích 301m^2 tổng cộng 1394,8m^2, trong đó có 200m^2 đất ở và 1194,8m^2 đất vườn tại tờ bản đồ số 17 Bản đồ địa chính xã D, địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, chia thành 07 kỷ phần thừa kế, mỗi phần được 28,57m^2 đất ở và 170,86m^2 đất vườn cho 07 người con gồm: Ông Đào Xuân Nh, ông Đào Xuân Á, bà Đào Thị X, bà Đào Thị T, bà Đào Thị S, bà Đào Thị Th và ông Đào Xuân T.

Ông Đào Xuân Á, bà Đào Thị X, bà Đào Thị T, bà Đào Thị S và bà Đào Thị Th mỗi người tặng cho ông Đào Xuân Nh 5m^2 đất ở, phần đất còn lại của mỗi người 23,57m^2 đất ở và 170,86m^2 đất vườn tặng cho ông Đào Xuân Tr và không yêu cầu trả tiền đất. Ông Nh, ông Tr đồng ý nhận phần đất của ông Á, bà X, bà T, bà S và bà Th tặng cho mình. Phần đất được chia như sau:

Ông Đào Xuân Nh được quyền sử dụng diện tích 53,57m^2 đất ở và 170,86m^2 đất vườn, tổng cộng: 224,43m^2 trị giá: 94.114.000đ *(Chín mươi tư triệu, một trăm mười bốn nghìn đồng)*, có giáp ranh: Phía Bắc giáp đường giao thông, phía Nam giáp mương tiêu nước, phía Đông giáp đất chia cho ông Tr, phía Tây giáp mương tiêu nước.

Ông Đào xuân Tr được quyền sử dụng diện tích 146,43m^2 đất ở và 1.023,94m^2 đất vườn, tổng cộng: 1.170,37m^2 trị giá: 424.326.000đ *(Bốn trăm hai mươi tư triệu,ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng)*, có giáp ranh: Phía Bắc giáp đường giao thông, phía Nam và phía Đông giáp đất UBND xã D, phía Tây giáp đất chia cho ông Nh.

(Có sơ đồ đất kèm theo quyết định này).

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về số tiền bồi thường đối với diện tích đất đã thu hồi: Năm 2017, UBND huyện Triệu Sơn thu hồi đất để mở rộng đường giao thông tại thửa 195 là 94,2m^2, ông B đã nhận số tiền bồi thường đất là 16.202.400đ *(Mười sáu triệu, hai trăm linh hai nghìn, bốn trăm đồng)* và thửa 170 là 5m^2, ông Tr đã nhận tiền bồi thường đất là 860.000đ *(Tám trăm sáu mươi nghìn đồng)*, các đương sự đều thống nhất không yêu cầu chia số tiền ông B và ông Tr đã nhận.

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về tài sản gắn liền với đất gồm nhà, bếp, chuồng trại, tường rào của vợ chồng ông Đào Xuân Tr và bà Cù Thị H

gắn liền với phần đất ông Trọng được chia cho nên ông Tr và bà H được quyền sở hữu.

- Đình chỉ yêu cầu trích công sức đóng góp duy trì tôn tạo tài sản do ông Đào Xuân T và bà Cù Thị H rút yêu cầu.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Tr, ông Nh nộp 50% mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Tr phải nộp: 10.486.000đ *(Mười triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng)* án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000đ theo biên lai số AA/2018/0004169 ngày 09/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Ông Tr còn phải nộp: 9.486.000đ *(Chín triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng)*.

Ông Nh phải nộp: 2.352.000đ *(Hai triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng)* án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Triệu Sơn;
- CC Thi hành án Triệu Sơn;
- TA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu

SƠ ĐỒ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

1. Số hiệu thửa đất: 170, 195, 196 ; Tờ bản đồ số: 17; Bản đồ địa chính xã Dân Lý - Tỷ Lệ 1/2000

2. Địa chỉ thửa đất: Thôn 1, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

3. Diện tích hiện trạng thửa đất: 1.394,8 m^2; Giới hạn bởi các mốc: Từ M1 đến M19

Trong đó:

- Phần đất của ông Đào Xuân Trọng (A1) được quyền sử dụng diện tích là: 1.170,37 m^2
  + Được giới hạn bởi các mốc: Từ M3 đến M17
  + Giáp ranh: Phía Bắc: Giáp đường giao thông
    Phía Nam: Giáp đất UBND xã
    Phía Đông: Giáp đất UBND xã
    Phía Tây: Giáp đất chia cho ông Nhã
- Phần đất của ông Đào Xuân Nhã (A2) được quyền sử dụng diện tích là: 224,43 m^2
  + Được giới hạn bởi các mốc: M1, M2, M3, M17, M18, M19
  + Giáp ranh: Phía Bắc: Giáp đường giao thông
    Phía Nam: Giáp mương tiêu nước
    Phía Đông: Giáp đất chia cho ông Trọng
    Phía Tây: Giáp mương tiêu nước

